KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 332

Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (2)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên tiếp cận Tam-ma-địa Không, nên an trú nơi Tam-ma-địa Không, nên tu hành Tam-ma-địa Không, nhưng đối với Thật tế (Niết-bàn) chẳng nên chứng đắc. Nên tiếp cận Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, nên an trú nơi Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, nên tu hành Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc. Nên tiếp cận bốn Niệm trụ, nên an trú nơi bốn Niệm trụ, nên tu hành bốn Niệm trụ, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc; nên tiếp cận bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nên an trú nơi bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, nên tu hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc. Như thế, cho đến nên tiếp cận mười lực của Phật, nên hướng đến mười lực của Phật, nên tu hành mười lực của Phật, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc; nên tiếp cận bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên hướng đến bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên tu hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng đối với Thật tế chẳng nên chứng đắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy tiếp cận Tam-ma-địa Không, an trú nơi Tam-ma-địa Không, tu hành Tam-ma-địa Không nhưng chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc giác. Tuy tiếp cận Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, an trú nơi Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, tu hành Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, nhưng chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc giác. Tuy tiếp cận bốn Niệm trụ, an trú bốn Niệm trụ, tu hành bốn Niệm trụ, nhưng chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng lại chẳng chứng quả vị Độc giác; tuy tiếp cận bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, an trú bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, tu hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, lại cũng chẳng chứng quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này nên chẳng rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, ví như vị tráng sĩ tướng mạo đoan nghiêm uy dũng hơn người, ai trong thấy cũng hoan hỷ, quyến thuộc đông đủ, thanh tịnh viên mãn; đối với binh pháp đều học đến chỗ rốt ráo, khéo sử dụng các thứ đao gậy, binh khí một cách vững vàng, tự tin; sáu mươi bốn loại tài năng, mười tám thứ kinh thư, mọi thứ kỹ thuật đều làu thông, mọi người thảy đều ngưỡng mộ, kính phục; việc làm luôn khéo léo nên công ít mà lợi nhiều, do đó được mọi người cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Bấy giờ, vị tráng sĩ ấy càng thêm vui mừng, phấn khởi, tự bằng lòng với mình. Vì có duyên sự, vị ấy dẫn đưa những người già yếu và thân quyến đi đến địa phương khác; giữa đường ngang

qua vùng đồng hoang vắng đầy hiểm nạn, có nhiều thú dữ, giặc cướp, những kẻ thù oán nói chung đó là nơi vốn ẩn chứa bao sự việc khiếp sợ. Thân quyến lớn nhỏ thảy đều kinh hoàng. Vị tráng sĩ đó luôn tự tin ở sức lực dũng mãnh của mình, lại có nhiều tài nghệ nên thân ý thư thái, luôn an ủi cha mẹ cùng thân quyến chớ nên lo sợ, sẽ khiến hết khổ. Khi đó, vị tráng sĩ ấy đã dùng các phương thức khéo léo đưa các thân quyến đến nơi an ổn. Đã thoát khỏi chốn hiểm nạn rồi, thảy đều mừng vui, an lạc, nhưng vị tráng sĩ ấy, ở nơi chốn đồng hoang đầy thú dữ, giặc cướp, kẻ oán đều không có ý làm hại chúng. Vì sao? Vì tự trông cậy vào sức mạnh của chính mình, đủ các tài năng, chẳng hề sợ sệt.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cũng lại như thế! Vì thương yêu các hữu tình bị thống khổ trong nẻo sinh tử nên dốc hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, duyên khắp các loài hữu tình, khởi bốn Vô lượng, an trú nơi tâm luôn hòa hợp với bốn Vô lượng, tinh cần tu tập các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến mau viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này, ở quả vị chưa viên mãn, vì muốn tu học trí Nhất thiết trí nên chẳng chứng lậu tận. Tuy an trú nơi pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng chẳng chuyển theo diệu lực của pháp môn ấy, cũng chẳng bị dẫn dắt theo nẻo chướng ngại ấy; đối với pháp môn giải thoát cũng chẳng chứng đắc. Vì chẳng chứng đắc nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác, chắc chắn hướng thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như con chim có đôi cánh khỏe bay trong hư không, tự tại bay lượn một cách thỏa thích, chẳng rơi xuống đất. Tuy nương nơi hư không bay lượn vui thích nhưng chẳng chiếm cứ hư không, cũng chẳng bị hư không ngăn ngại.

Này Thiện Hiện, nên biết các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện luôn luôn tiếp cận, an trú, tu hành nhưng chẳng chứng đắc; do chẳng chứng đắc nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác; tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết trí, nếu chưa viên mãn thì chẳng bao giờ nương ba pháp Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện mà chứng lậu tận.

Này Thiện Hiện, ví như người khỏe mạnh, thông thạo nghệ thuật bắn cung, muốn biểu diễn tài năng của mình, ngước bắn lên hư không; vì muốn mũi tên ở mãi trên ấy chẳng rơi xuống đất, nên dùng mũi tên sau bắn vào mũi tên trước. Cứ như vậy, lần lượt trải qua nhiều thời gian, mũi tên này nối đuôi mũi tên kia chẳng hề rơi xuống; nếu muốn cho rơi thì dừng hẳn mũi tên sau; bấy giờ, các mũi tên kia liền rơi xuống đất.

Này Thiện Hiện, nên biết các Đại Bồ-tát cũng giống như thế! Vì dốc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, dùng các phương tiện thiện xảo nhiếp thọ cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, do nhân tu tập các căn lành chưa thành thục, nên chẳng bao giờ nửa chừng mà chứng Thật tế. Nếu muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì tạo nhân tu tập các căn lành, tất cả đều thành thục, bấy giờ Bồ-tát mới chứng đắc Thật tế, đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đều nên quán xét kỹ lưỡng về thật tướng của các pháp như trước đã nói.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thường làm các việc khó làm, tuy học các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tuy học các pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài,

không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; tuy học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tuy học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; tuy học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng nửa chừng chẳng rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác, thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy rất là hiếm có!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát ấy đối với các hữu tình thề chẳng rời bỏ. Họ nguyện rằng, nếu các hữu tình chưa được giải thoát thì ta quyết chẳng bỏ gia hạnh đã khởi.

Này Thiện Hiện, nguyện lực của các Đại Bồ-tát là thù thắng, thường nghĩ rằng: "Tất cả hữu tình nếu chưa được giải thoát thì ta quyết chẳng bỏ họ." Do phát khởi tâm rộng lớn như thế nên nửa chừng quyết chẳng thoái lui.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: "Ta chẳng nên bỏ tất cả hữu tình, quyết khiến họ được giải thoát. Nhưng các hữu tình làm việc bất chánh, ta vì dốc hóa độ họ nên luôn chỉ dẫn pháp môn giải thoát tịch tĩnh là không, vô tướng, vô nguyện. Tuy thường chỉ dẫn mà chẳng chứng đắc."

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên tuy luôn luôn hiện khởi ba pháp môn giải thoát, nhưng nửa chừng chẳng chứng Thật tế, cho đến chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí; cần phải đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột thì mới chứng đắc.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường ưa quán xét chỗ thâm diệu. Đó là ưa quán sát pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ưa quán sát bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện... đều là tự tánh không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy quán sát như vậy rồi, sinh khởi ý nghĩ: Các loài hữu tình do sức lôi kéo của bạn ác, ở trong đêm dài sinh tử, khởi tưởng chấp ngã, tưởng chấp hữu tình, tưởng chấp dòng sinh mạng, tưởng chấp khả năng sinh khởi, tưởng chấp sự nuôi dưỡng, tưởng chấp sự trưởng thành, tưởng chấp chủ thể luân hồi, tưởng chấp ý sinh, tưởng chấp nho đồng, tưởng chấp khả năng tạo tác, tưởng chấp khả năng thọ nhận, tưởng chấp về sự hiểu biết, tưởng chấp về sự nhận thức. Do tưởng chấp này mà mọi tạo tác đều có sở đắc, trôi lăn theo nẻo luân hồi sinh tử, chịu đủ các nỗi thống khổ. Vì nhằm dứt trừ các tưởng chấp như thế của hữu tình nên ta dốc hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình mà giảng nói pháp sâu xa mầu nhiệm, khiến đoạn trừ tưởng chấp, lìa mọi khổ của sinh tử.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ tuy tu tập pháp môn giải thoát Không

nhưng chẳng nương vào pháp này mà chứng Thật tế; tuy tu tập pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nhưng chẳng nương vào pháp này mà chứng Thật tế. Vì đối với Thật tế chẳng chứng đắc nên chẳng rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, lại cũng chẳng rơi vào quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do nghĩ như thế, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, thành tựu căn lành chẳng chứng Thật tế; tuy đối với Thật tế, chưa chứng đắc ngay nhưng chẳng từ bỏ bốn Tĩnh lự, cũng chẳng từ bỏ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng chẳng từ bỏ bốn Niệm trụ, cũng chẳng từ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng chẳng từ bỏ tám Giải thoát, cũng chẳng từ bỏ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng chẳng từ bỏ pháp không bên trong, cũng chẳng từ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng từ bỏ chân như, cũng chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, cũng chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng từ bỏ Bố thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng từ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng chẳng từ bỏ năm loại mắt, cũng chẳng từ bỏ sáu phép thần thông; cũng chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng từ bỏ mười lực của Phật, cũng chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng từ bỏ pháp không quên mất, cũng chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả; cũng chẳng từ bỏ trí Nhất thiết, cũng chẳng từ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ thành tựu tất cả pháp phần Bồ-đề cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các công đức, chẳng thể suy giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, vì dùng các phương tiện thiện xảo nhiếp thọ cho nên trong từng sát-na, pháp lành tăng trưởng, các căn lanh lợi, vượt qua tất cả bậc Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát thường suy nghĩ thế này: Các loài hữu tình ở trong đêm dài sinh tử, tâm họ thường bị bốn thứ điên đảo làm cho điên đảo. Đó là tưởng điên đảo về thường, khiến tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; hoặc tưởng điên đảo về lạc, khiến tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; hoặc tưởng điên đảo về ngã, khiến tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; hoặc tưởng điên đảo về tịnh, khiến tâm điên đảo, nhận thức điên đảo. Ta vì các hữu tình kia nên dốc hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình giảng nói pháp không điên đảo: Đó là nêu giảng sinh tử là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, chỉ có Niết-bàn là tịch tĩnh vi diệu, đầy đủ các thứ công đức chân thật của Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu niệm này: Tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, dùng phương tiện thiện xảo để nhiếp thọ nên đối mười lực của Phật, bốn

điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu chưa viên mãn thì chẳng bao giờ nhập pháp định thù thắng của Như Lai.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ tuy tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, vào ra tự tại, nhưng đối với Thật tế chưa chứng đắc ngay, kể cả quả vị Giác ngộ cao tột cũng vậy; vì công đức tu hành chưa hoàn toàn viên mãn nên chẳng chứng đắc Thật tế và các công đức khác, khi dốc đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột thì mới chứng đắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ tuy đối với các công đức khác tu chưa viên mãn, nhưng đối với pháp môn Tam-ma-địa Vô nguyện thì sự tu tập đã viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Các loài hữu tình ở trong đêm dài sinh tử, mọi sự tạo tác đều có sở đắc, đó là chấp có ngã, hoặc chấp có hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức; hoặc chấp có sắc, hoặc chấp có thọ, tưởng, hành, thức; hoặc chấp có nhãn xứ, hoặc chấp có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc chấp có sắc xứ, hoặc chấp có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc chấp có nhãn giới, hoặc chấp có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; hoặc chấp có sắc giới, hoặc chấp có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc chấp có nhãn thức giới, hoặc chấp có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc chấp có nhãn xúc, hoặc chấp có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc chấp có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc chấp có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc chấp có địa giới, hoặc chấp có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc chấp có vô minh, hoặc chấp có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; hoặc chấp có bốn Tĩnh lự, hoặc chấp có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc chấp có bốn chánh sự. Ta vì các hữu tình ấy, nên dốc hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát; khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì sẽ khiến các hữu tình kia vĩnh viễn dứt trừ các chấp hữu sở đắc như thế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm niệm này, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, dùng các phương tiện thiện xảo nhiếp thọ nên đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu chưa viên mãn thì chẳng chứng Thật tế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ tuy đối với pháp môn Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, chẳng phải là chẳng tu tập, nhưng chỉ đối với pháp môn Tam-ma-địa Không thì sự tu tập đã viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, nhận thấy các hữu tình do sức lôi kéo của bạn ác, trong đêm dài sinh tử chấp trước vô số các loại tướng. Đó là chấp trước tướng nữ, nam, tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nên luôn luôn nghĩ rằng: Ta vì các loài hữu tình như thế nên dốc hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ khiến các hữu tình kia vĩnh viễn không còn có sự chấp trước các tướng như thế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm niệm này, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, vì dùng phương tiện thiện xảo nhiếp thọ nên đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu chưa viên mãn thì chẳng chứng Thật tế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy bấy giờ tuy đối với pháp môn Tam-ma-địa Không,

vô nguyện chẳng phải là chẳng tu tập, nhưng đối với pháp môn Tam-ma-địa Vô tướng thì sự tu tập đã viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã an trú hoàn hảo nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đã an trú hoàn hảo nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đã an trú hoàn hảo nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; đã tu học hoàn hảo bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; đã tu học hoàn hảo pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đã tu học hoàn hảo... cho đến mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên các pháp Phật khác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu công đức từ trí tuệ như thế, nếu đối với sinh tử phát khởi ý tưởng ưa thích, hoặc cho là ưa thích, hoặc đối với ba cõi, chấp trước để an trú thì không thể có việc đó.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo pháp Bồ-đề phần, thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, phải nên nêu câu hỏi: Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm thế nào tu học pháp Bồ-đề phần mà chẳng chứng các diệu lý không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế? Do chẳng chứng nên chẳng rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác mà siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường không chấp trước?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi câu đó, nếu trả lời thế này: Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ nên tư duy về các diệu lý không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế; còn tất cả pháp Bồ-đề phần khác chẳng nên tu học, thì này Thiện Hiện, nên biết là Đại Bồ-tát ấy chưa được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chưa đủ khả năng để khai thị sự thọ ký và biểu lộ rõ mình là Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển tu học pháp tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi câu này, nếu trả lời là các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nên tư duy đúng đắn về các diệu lý không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế và tất cả pháp Bồ-đề phần khác, cũng nên theo phương tiện thiện xảo như trước đã nói mà tu học nhưng chẳng chứng đắc, thì này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã có khả năng để khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ mình là Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển tu học pháp tướng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chưa đủ khả năng để khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ

mình là Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển tu học pháp tướng, nên biết Đại Bồ-tát ấy chưa tu học hoàn hảo các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp Bồ-đề phần, chưa nhập vào bậc Bạc, chưa giống như các Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển khác, khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ là an trụ nơi quả vị không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có khả năng để khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ mình là Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển tu học pháp tướng, nên biết Đại Bồ-tát ấy đã tu học hoàn hảo các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp Bồ-đề phần, đã nhập vào bậc Bạc, đã giống như các Đại Bồ-tát trụ ở quả vị không thoái chuyển khác, khai thị sự thọ ký, biểu lộ rõ là đã an trụ nơi quả vị không thoái chuyển.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có vị nào chưa đắc Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà có khả năng trả lời đúng như thật như thế chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tuy chưa đắc quả vị không thoái chuyển, nhưng có khả năng đối với câu hỏi này trả lời đúng như thật.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy chưa đắc quả vị không thoái chuyển nhưng thường tu tập các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp Bồ-đề phần, đã thành tựu đầy đủ tuệ giác sắc bén, hoặc nghe hoặc chẳng nghe nhưng có khả năng trả lời đúng như thật như Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có nhiều Đại Bồ-tát dốc tu hành quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng chỉ số ít mới có khả năng trả lời đúng như thật như Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, vì đã tu tập hoàn hảo bậc Trị hay chưa tu tập hoàn hảo bậc Trị mà an trú?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chỉ có số ít Đại Bồ-tát được thọ ký quả vị không thoái chuyển với trí tuệ vi diệu như thế. Nếu có vị nào được thọ ký như vậy thì đều có khả năng, đối với câu hỏi này, trả lời đúng như thật.

Này Thiện Hiện, nếu vị nào có khả năng trả lời đúng như thật, nên biết Đại Bồ-tát ấy căn lành lanh lợi, các hàng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian chẳng thể phá hoại được.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát, ngay cả trong mộng cũng chẳng ưa thích, khen ngợi bậc Thanh văn, Độc giác; đối với pháp ở ba cõi cũng chẳng để tâm ưa thích khen ngợi, thường quán các pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò ảo thuật, như thành ảo. Tuy quán sát như vậy nhưng chẳng chứng đắc thật tế thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng chúng, vô lượng trăm chúng, vô lượng ngàn chúng, vô lượng trăm ngàn chúng, vô lượng ức chúng, vô lượng trăm ức chúng, vô lượng ngàn ức chúng, vô lượng trăm ngàn ức chúng, vô lượng triệu chúng, vô lượng trăm triệu chúng, vô lượng ngàn triệu chúng, vô lượng trăm ngàn triệu chúng, đó là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-

già, Nhân phi nhân..., cung kính vây quanh để được nghe pháp; đã nghe pháp rồi, hiểu rõ nghĩa lý rồi, tinh tấn tu hành các pháp tùy, pháp hành cùng hòa kính hành, tùy pháp hành, thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát mộng thấy bọn giặc hung bạo phá hoại thôn xóm, thành ấp, hoặc thấy các loài thú dữ như hổ, lang, sư tử, các thứ rắn rít độc hại muốn đến hại thân mạng, hoặc thấy đám oan gia muốn tìm tới chặt đầu, hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, bạn bè sắp lâm chung, hoặc thấy chính mình bị lạnh nóng đói khát và các nỗi khổ khác bức bách não hại; mộng thấy những sự việc đáng sợ như thế nhưng chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo lắng; sau khi tỉnh mộng, liền thường tư duy về tính chất hư dối nơi ba cõi đều như những điều thấy trong mộng; nguyện khi ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình nêu giảng rõ về ba cõi, tất cả đều hư vọng, như cảnh mộng, thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ngay cả trong mộng, thấy có các loài hữu tình nơi ba nẻo ác địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, liền suy nghĩ thế này: "Ta sẽ tinh cần tu các hạnh Đại Bồ-tát, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện khi ta chứng đắc quả vị ấy thì trong cõi Phật của ta, không còn có các loài hữu tình nơi địa ngục, bàng sinh, quỷ giới cho đến không có tên gọi các đường ác kia; sau khi tỉnh mộng cũng lại suy nghĩ như thế. Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy, khi thành Phật, trong cõi Phật đó nhất định không có đường ác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hoặc mộng, hoặc tỉnh, các pháp đều không hai, không hai phần, thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục..., hoặc lại thấy thiêu đốt thành ấp, làng xóm, liền phát thệ nguyện: Nếu ta đã được thọ ký bậc không thoái chuyển, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nguyện cho ngọn lửa dữ này được dứt ngay tức khắc, biến thành hơi nước mát mẻ. Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nguyện như vậy rồi, trong mộng nếu thấy lửa tức khắc bị diệt, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nhưng nếu nguyện như vậy rồi mà lửa chẳng dứt thì nên biết vị ấy chưa đắc bậc không thoái chuyển. Này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong lúc tỉnh thấy rõ lửa dữ bốc cháy thiêu đốt các thành ấp, hoặc xóm làng, liền suy nghĩ thế này: "Ta ở trong mộng, hoặc trong lúc tỉnh đã từng chứng kiến có các hành trạng, hình tướng của bậc không thoái chuyển mà chưa xét kỹ thật hư; nếu điều ta từng chứng kiến là thật có thì nguyện cho lửa dữ này tức thời dứt hẳn, biến thành hơi nước mát mẻ. Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi phát thệ nguyện thành thật như thế, lửa dữ tức thời dứt hết thì nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nhưng phát lời thệ nguyện chân thật kia mà lửa chẳng dứt thì biết là vị ấy chưa đắc bậc không thoái chuyển. Này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong khi tỉnh, thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, hoặc xóm làng, liền nghĩ thế này: "Ta ở trong mộng, hoặc trong khi tỉnh đã từng tự thấy có các hành trạng, hình tướng của bậc không thoái chuyển; nếu điều ta thấy nhất định là thật có, quyết đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nguyện cho lửa dữ này tức thời dứt hết, biến thành hơi nước mát mẻ. Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy phát lời thệ nguyện chân thật này rồi, lửa dữ chẳng diệt liền mà đốt cháy một nhà, chừa một nhà, rồi lại đốt một

nhà, hoặc đốt một xóm, chừa một xóm, lại đốt một xóm. Cứ lần lượt như vậy cho đến khi đám lửa ấy dứt hẳn. Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nên tự biết rõ, nhất định là đã đắc bậc không thoái chuyển. Nhưng những chỗ bị thiêu đốt kia là do hữu tình ở đó đã tạo tác, tăng trưởng nghiệp phá hoại chánh pháp. Họ do nghiệp này, trước hết đọa vào đường ác trong vô lượng kiếp chịu khổ báo lớn; nay sinh vào cõi người phải thọ lấy tai ương còn lại ấy; hoặc do nghiệp này, sẽ đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp thọ các khổ báo lớn, nay tại cõi người, trước hết hiện ra tai ương nhỏ, thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, do các loại nhân duyên đã nói ở trước mà biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Lại có các hành trạng, hình tướng thành tựu khác để biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Ta sẽ nói cho ông rõ. Ông nên lắng nghe.

Thiện Hiện đáp:

–Dạ, xin Đức Thế Tôn giảng nói.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Hoặc Đại Bồ-tát nhận thấy có các nam nữ, hoặc có người nữ đang bị hàng phi nhân nhập xác, liền nghĩ: Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã đạt được tâm ý thanh tịnh an lạc thì thọ ký cho ta bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Hoặc ta từ lâu phát khởi ý thanh tịnh cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa ý thích Thanh văn, Độc giác mà chỉ dốc cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Hoặc tương lai, ta sẽ chắc chắn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tận cùng đời vị lai đem lại lợi ích an lạc cho các loài hữu tình. Hoặc vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại thật có trong khắp mười phương thế giới, thuyết pháp nhiệm mầu, làm lợi lạc các loài hữu tình; chứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia không gì là chẳng thấy, chẳng biết, chẳng hiểu, chẳng chứng, hiện nhận biết, thấu hiểu ý muốn sai biệt của tất cả loài hữu tình, nguyện xót thương soi thấu tâm niệm và lời bày tỏ chân thành của con. Nếu con có khả năng tu hạnh Bồ-tát thì quyết chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu vớt bao nỗi khổ sinh tử của hữu tình, xin nguyện cho nam tử ấy, hoặc nữ nhân này chẳng bị loài phi nhân quấy nhiễu; loài phi nhân ấy theo lời con nêu bày liền bỏ đi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi nói lên lời này, nếu loài phi nhân kia chẳng bỏ đi thì nên biết Đại Bồ-tát ấy chưa từng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi nói lên lời này, nếu loài phi nhân kia tức thời bỏ đi thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát chưa tu học hoàn hảo pháp Bố thí ba-la-mật-đa, chưa tu học hoàn hảo các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chưa an trú hoàn hảo nơi pháp không bên trong, chưa an trú hoàn hảo nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chưa an trú hoàn hảo nơi chân như, chưa an trú hoàn hảo nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn;

chưa an trú hoàn hảo nơi Thánh đế khổ, chưa an trú hoàn hảo nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; chưa tu học hoàn hảo bốn Niệm trụ, chưa tu học hoàn hảo bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chưa tu học hoàn hảo bốn Tĩnh lự, chưa tu học hoàn hảo bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chưa tu học hoàn hảo tám Giải thoát, chưa tu học hoàn hảo tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chưa tu học hoàn hảo pháp môn giải thoát Không, chưa tu học hoàn hảo pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chưa tu học hoàn hảo pháp môn Đà-la-ni, chưa tu học hoàn hảo pháp môn Tam-ma-địa; chưa nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chưa tu tập đầy đủ tất cả pháp Phật; xa lìa phương tiện quyền xảo của Bồ-tát, chưa thoát khỏi sự não loạn của ác ma; đối với ma sự chưa có thể hiểu biết thấu đáo, chẳng tự lường tính được tính chất dày mỏng của căn lành; khi học nói lời chân thật của các Bồ-tát, liền bị ác ma lừa dối.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy có người nam, hoặc nữ đang bị hàng phi nhân dựa nhập, liền tỏ ra xem thường việc ấy, phát lời thành thật rằng: Nếu ta đã từ chư Phật quá khứ được thọ ký bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột thì khiến cho người nam, hoặc nữ kia chẳng bị hàng phi nhân nhiễu loạn, phi nhân kia theo lời ta bày tỏ hãy mau bỏ đi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nêu bày như thế rồi, lúc này, vì ác ma đang cố làm mê loạn nên liền đuổi được phi nhân. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ác ma uy lực hơn loài phi nhân kia cho nên phi nhân nghe lời ác ma liền bỏ đi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy sự việc ấy rồi, vô cùng vui mừng suy nghĩ: “Phi nhân nay đã bỏ đi là do oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhân kia theo sự phát nguyện của ta nên liền xả bỏ người nam, hoặc nữ ấy, chứ không phải lý do nào khác.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng thể biết đó là việc làm của ác ma mà cho là do sức mình nên vọng sinh hoan hỷ. Dựa vào việc này mà xem thường các Bồ-tát khác, nói rằng, ta đã từ chư Phật trong quá khứ được thọ ký bậc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, những điều đã phát nguyện đều không hư dối. Các ngươi chưa được chư Phật thọ ký, chẳng nên học phát lời thành thật tương hợp; dù có tha thiết mong cầu chắc chắn là không có kết quả gì.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì xem thường, chê bai các Bồ-tát khác do vọng tưởng dựa vào chút ít công năng kia; vì đối với các công đức đã làm sinh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn nên xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì không có diệu lực của phương tiện thiện xảo, vì đã sinh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn, vì khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác nên tuy siêng năng tinh tấn nhưng bị rơi vào hàng Thanh văn, hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì phước đức cạn mỏng nên nghiệp thiện đã làm trong sự phát lời thành thật đều từ ma sự dấy khởi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng thường thân cận cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen các thiện tri thức; chẳng có thể thỉnh vấn về hành tướng của các Bồ-tát đã đạt bậc không thoái chuyển; chẳng có thể nhận ra mưu mô quỷ quyệt của đám ma xấu ác, nên mọi sự hành động tạo tác đều bị đám ma kia trói buộc càng lúc càng siết chặt. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng được lâu dài, thậm chí lại xa lìa phương tiện quyền xảo cho nên bị ác ma nhiễu loạn. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên

hiểu biết đầy đủ về các loại ma sự.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng được lâu dài? An trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng được lâu dài; an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng được lâu dài; an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng được lâu dài; tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng được lâu dài; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng được lâu dài; tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng được lâu dài; tu hành pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng được lâu dài; tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; chưa nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chưa tu hành đầy đủ tất cả pháp Phật; xa lìa phương tiện quyền xảo của Bồ-tát, nên bị các ác ma nhiễu loạn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, bọn ác ma biến ra đủ các loại hình tượng, đến trước Đại Bồ-tát này, tìm cách nói dối rằng: “Ồ, ông thiện nam! Ông có tự biết chăng, chư Phật quá khứ đã từng thọ ký quả vị Đại giác ngộ cho ông, đối với quả vị Giác ngộ ông quyết định sẽ chứng đắc, chẳng bị thoái chuyển; ông tên gọi như thế, cho mẹ tên như thế, anh em tên như thế, chị em tên như thế, bằng hữu quyến thuộc, cho đến cha mẹ bảy đời, dòng họ đều có tên như thế... Thân ông sinh vào phương đó, cõi nước đó, thành đó, ấp đó, xóm làng đó; ngươi sinh vào năm ấy, vào đời vua ấy...”

Này Thiện Hiện, ác ma kia nếu nhận thấy tâm hành của Bồ-tát này yếu đuối, căn tánh chậm lụt, bèn nói dối rằng: Đời trước, tâm hành của ông cũng yếu đuối, căn tánh cũng chậm lụt. Ác ma ấy nếu thấy tâm hành của Bồ-tát này vững vàng, căn tánh lanh lợi bèn nói dối rằng: Đời trước, tâm hành của ông cũng vững vàng, căn tánh cũng lanh lợi. Ác ma ấy nếu thấy Bồ-tát này ở chốn thanh vắng, hoặc ở bãi tha ma, chỗ vắng vẻ, dưới bóng cây, hoặc thường đi khất thực, hoặc ăn một bữa, hoặc ngồi ăn một chỗ, hoặc ăn một bát, hoặc mặc y chằm vá, hoặc chỉ có ba y, hoặc thường ngồi chứ không nằm, hoặc ưa trải tọa cụ cũ, hoặc ít ham muốn, hoặc thích vừa đủ, hoặc ưa xa lìa, hoặc có đủ chánh niệm, hoặc ưa định tĩnh, hoặc đủ diệu tuệ, hoặc chẳng coi trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý chuộng tiếng khen, hoặc thích liêm khiết, tiết kiệm, chẳng thoa dầu chân, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc chẳng dao động, hoặc thích ít nói, hoặc ưa lời nhu hòa, thì ác ma ấy nói rằng: Ở đời trước, ông đã từng ở chỗ thanh vắng như thế, hoặc ở bãi tha ma... như đã nêu ở trên, cho đến ít nói, ưa lời nhu hòa. Vì sao? Vì nay ông đã thành tựu các thứ công đức Đỗ-đa như vậy, thế gian đều thấy. Nhất định đời trước ông cũng có các loại công đức thù thắng không khác. Nên tự vui mừng đi, chớ tự coi thường mình.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nghe ác ma này nói về đời trước và đời sau của mình có những công đức thù thắng cùng những danh tự sai biệt của mình, của bà con ở

hiện tại, cả nơi sinh, lúc sinh và khen ngợi công đức Đỗ-đa; nghe xong hoan hỷ, tâm sinh kiêu mạn, khinh miệt chê bai các vị Bồ-tát khác.

Này Thiện Hiện, bấy giờ ác ma biết tâm của Bồ-tát này ám độn, lại bảo rằng: "Ông có đầy đủ các tướng trạng về công đức như thế, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ nhất định đã thọ ký quả vị Đại giác ngộ cho ông; đối với quả vị Giác ngộ cao tột, chắc chắn ông sẽ chứng đắc, chẳng bị thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, khi ấy vì bị ác ma vì muốn làm nhiễu loạn nên giả hiện hình dạng người xuất gia, hoặc giả hiện hình dạng người tại gia, hoặc giả hiện hình dạng cha mẹ, anh em, chị em, bạn hữu, hoặc giả hiện hình dạng Phạm chí, hoặc giả hiện hình dạng bậc thầy mẫu mực, hoặc giả hiện đủ các loại hình dạng Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... đến chỗ Đại Bồ-tát này nói như vầy: Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, từ lâu đã thọ ký quả vị Đại giác ngộ cho ông; đối với quả vị ấy, quyết định ông sẽ chứng đắc, chẳng còn thoái chuyển. Vì sao? Vì các tướng trạng công đức của Đại Bồ-tát ở bậc không thoái chuyển ông đều có đủ. Nên tự tôn trọng, chớ sinh do dự.

Này Thiện Hiện, như Ta đã nói là Đại Bồ-tát thật sự có được hành trạng hình tướng của bậc Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà còn ôm lòng tăng thượng mạn thì quả là điều chẳng có.

Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy đã bị ma chi phối, bị ma ám nhập. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với các hành, dạng, tướng của Đại Bồ-tát đạt được bậc không thoái chuyển thật sự chưa có, chỉ nghe ác ma nói về công đức, tên tuổi, chỗ sinh, khi sinh của mình có đôi phần giống sự thật, liền sinh tâm kiêu mạn, khinh thường, chê bai các Bồ-tát khác. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên hiểu biết rõ về các ma sự như thế.

❑